

Trường:	Ngày .. tháng ... năm ...		
Lớp:	Kiểm tra giữa kỳ Mạng máy tính Học kỳ I năm học 2023-2024		
Thí sinh:	Thời gian: 45		
MSV/SBD:	Mã đề:	2303	

Bài làm

Câu 1:

Thiết bị chuyển mạch lớp 2 hoạt động kém hiệu quả hơn so với Hub?

- A. Sai
- B. Đúng

Câu 2:

Tốc độ của GigabitEthernet có thể lên đến 10000Mbps?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 3:

LLC là một lớp con (sublayer) trong tầng liên kết dữ liệu

- A. Sai
- B. Đúng

Câu 4:

CSMA/CD là giao thức truy cập ngẫu nhiên

- A. Sai
- B. Đúng

Câu 5:

PDU được sử dụng ở tầng liên kết dữ liệu gọi là Bits

- A. Sai
- B. Đúng

Câu 6:

Thuật ngữ MAN là viết tắt của cụm từ nào?

- A. Metropolitan Area Networking
- B. Metropolitan Area Network

Câu 7:

Mạng máy tính là mạng Internet?

- A. Sai
- B. Đúng

Câu 8:

LAN là thuật ngữ dùng để chỉ các máy tính kết nối với nhau trong phạm vi hẹp (dạng như trong văn phòng hay toà nhà)

- A. Sai
- B. Đúng

Câu 9:

Hệ thống tự trị (AS) được điều hành bởi nhiều tổ chức ?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 10:

Địa chỉ IPv6 có độ dài 128 bits

- A. Sai
- B. Đúng

Câu 11:

Đặc điểm của lớp mạng là chuyển dữ liệu thành dạng tín hiệu để truyền qua mạng

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 12:

Chuyển tiếp là một nhiệm vụ của Router:

- A. Sai
- B. Đúng

Câu 13:

Trong giao thức TCP, các gói tin được gọi là segment

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 14:

Giao thức TCP sử dụng cửa sổ trượt để kiểm soát luồng

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 15:

UDP là giao thức truyền tin tin cậy

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 16:

Thiết bị Switch có bao nhiêu collision domain?

- A. 4 collisions / 1 port
- B. 2 collisions / 1port
- C. 1 collision / 1port
- D. 3 collisions / 1 port

Câu 17:

CSMA/CD là viết tắt của:

- A. Collision Sense Multiple Access / Carrier Detection
  - B. Carrier Sense Multiple Access / Collision Detection
  - C. Carrier Sense Multiple Access / Carrier Detection
  - D. Collision Sense Multiple Access / Collision Detection
- 

Câu 18:

Tầng nào cung cấp dịch vụ truyền tin tin cậy qua môi trường vật lý:

- A. Data link
  - B. Transport
  - C. Physical
  - D. Network
- 

Câu 19:

Câu nào đúng về địa chỉ MAC?

- A. Ba bytes cuối trong địa chỉ MAC được gán bởi nhà sản xuất thiết bị.
  - B. NIC chỉ cần địa chỉ MAC nếu được kết nối với mạng WAN.
  - C. Địa chỉ MAC được thực hiện bằng phần mềm.
  - D. ISO chịu trách nhiệm về các quy định về địa chỉ MAC.
- 

Câu 20:

Virtual LAN (VLAN) là một nhóm các thiết bị kết nối trong cùng miền nào dưới đây?

- A. Miền tự trị
  - B. Miền quảng bá
  - C. Miền va chạm
  - D. Miền vật lý
- 

Câu 21:

Thiết bị Hub có bao nhiêu collision domain?

- A. 4
  - B. 3
  - C. 2
  - D. 1
- 

Câu 22:

Đơn vị dữ liệu tầng datalink là:

- A. Mbs
  - B. Frame
  - C. Bits
  - D. Segment
- 

Câu 23:

Công nghệ Ethernet sử dụng phương pháp truy nhập đường truyền nào sau đây:

- A. TDMA
- B. CSMA/CD
- C. CSMA
- D. ALOHA

Câu 24:

Thứ tự (từ trên xuống) của các tầng trong mô hình TCP/IP là?

- A. Internet – Network Access – Transport – Application
- B. Transport – Internet – Network Access – Application
- C. Application – Internet – Transport – Network Access
- D. Application – Transport – Internet – Network Access

Câu 25:

Phương thức giao tiếp trong đó việc truyền dữ liệu diễn ra theo cả hai hướng nhưng tại một thời điểm chỉ có một hướng được truyền dữ liệu, gọi là

- A. Four-wire circuit
- B. Simplex
- C. Half-duplex
- D. Full duplex

Câu 26:

Sự sắp xếp hình học của các thiết bị trên mạng được gọi là

- A. Network
- B. Medium
- C. Protocols
- D. Topology

Câu 27:

Mô hình OSI có mấy tầng?

- A. 7 tầng
- B. 5 tầng
- C. 6 tầng
- D. 4 tầng

Câu 28:

Chuẩn nào dưới đây KHÔNG phải là một loại chuẩn cáp mạng?

- A. Category 6
- B. Category 7
- C. Category 5
- D. Category 11

Câu 29:

Loại địa chỉ IPv6 nào được yêu cầu bắt buộc trên các giao diện hỗ trợ IPv6?

- A. loopback
- B. link-local
- C. static
- D. unique local

Câu 30:

Loại định tuyến nào cho phép Router chuyển tiếp gói tin ngay cả khi nó không có thông tin về mạng đích?

- A. default route
- B. generic route
- C. destination route
- D. dynamic route

Câu 31:

Sử dụng các quy tắc rút gọn để biểu diễn địa chỉ IPv6 sau: “0800:0000:0000:0000:0123:0000:0000:CDEF”

- A. 8::123:0000:0000:CDEF
- B. 800::123:0000:0000:CDEF
- C. 800::123:0:0:CDEF
- D. 08::123::CDEF

Câu 32:

Địa chỉ logic (hay địa chỉ IP) sẽ được đóng gói ở tầng nào của mô hình OSI?

- A. Tầng mạng
- B. Tầng giao vận
- C. Tầng liên kết dữ liệu
- D. Tầng vật lý

Câu 33:

Giao thức ICMP nằm ở tầng nào:

- A. Tầng Network
- B. Tầng Ứng dụng
- C. Tầng Vật lý
- D. Tầng Data Link

Câu 34:

Thiết bị nào thực hiện chức năng xác định đường đi cho gói tin qua mạng?

- A. Tường lửa
- B. Web Server
- C. Router
- D. Modem DSL

Câu 35:

Quá trình bộ nhận kiểm soát lượng dữ liệu được gửi bởi người gửi được gọi là?

- A. Kiểm soát tắc nghẽn
- B. Phát hiện lỗi
- C. Điều khiển luồng
- D. Điều khiển lỗi

Câu 36:

Byte dữ liệu được truyền trong mỗi kết nối được đánh số bởi TCP. Những con số này có dạng?

- A. Số cố định
- B. Số 1
- C. Số 0
- D. Chuỗi số 0 và số 1

Câu 37:

Một máy khách đã thực hiện yêu cầu HTTP tới trình duyệt web. Số hiệu địa chỉ cổng thông dụng nào được liên kết với địa chỉ đích?

- A. TCP/110
- B. TCP/404
- C. TCP/80
- D. TCP/443

Câu 38:

Cổng kết nối ở tầng Transport (giao thức UDP) của giao thức SNMP là

- A. UDP/161
- B. UDP/23
- C. UDP/16
- D. UDP/25

Câu 39:

Loại ứng dụng nào phù hợp nhất để sử dụng UDP?

- A. Các ứng dụng nhạy cảm với độ trễ
- B. Các ứng dụng nhạy cảm với việc mất gói
- C. Các ứng dụng yêu cầu truyền lại các gói bị mất
- D. Các ứng dụng cần phân phối đáng tin cậy

Câu 40:

Các dãy giá trị nào dưới đây thoả mãn là VLAN-ID? (Chọn 3)

- A. 1006-4094
- B. 1002-1005
- C. 4095-5095
- D. 1-1001

Câu 41:

Địa chỉ MAC nào có dưới đây KHÔNG trong tiêu đề của Frame? (Chọn 3)

- A. MAC destination
- B. MAC Default
- C. MAC Gateway
- D. MAC sources

Câu 42:

Các tầng nào dưới đây nằm trong mô hình tham chiếu OSI. (Chọn 3)

- A. Tầng Internet
- B. Tầng Data Link
- C. Tầng Session
- D. Tầng Application

Câu 43:

Địa chỉ nào không phải là địa mạng cho địa chỉ 2001:DB8:BC15:A:12AB::1/64 : (Chọn 3)

- A. 2001:DB8:BC15:A:12::0/64
- B. 2001:DB8:BC15:A:1::1/64
- C. 2001:DB8:BC15::0/64
- D. 2001:DB8:BC15:A::0/64

Câu 44:

Những địa chỉ IP nào sau đây là địa chỉ public (Chọn 3)

- A. 112.64.12.29
- B. 192.168.23.252
- C. 212.193.48.254
- D. 198.234.12.95

Câu 45:

Các chức năng trong giao thức TCP là (Chọn 3)

- A. Thiết lập phiên
- B. Điều khiển luồng
- C. Giữ và chuyển tiếp
- D. Đảm bảo tin cậy

Câu 46:

Chức năng của giao thức UDP là (Chọn 3)

- A. Kiểm soát luồng
- B. Không thiết lập phiên
- C. Bất kỳ datagram nào bị mất sẽ không được gửi lại.
- D. Dữ liệu được xây dựng lại theo thứ tự nhận được.

Câu 47: Điền đáp án đúng vào chỗ trống

- Cho địa chỉ IPv4 ở dạng CIDR: 231.163.225.209/24. Xác định những vấn đề sau:
- Số lượng địa chỉ dùng gán cho các hosts
- Mặt nạ mạng con ở dạng thập phân chấm
- Địa chỉ mạng ở dạng CIDR
- Địa chỉ host đầu tiên ở dạng CIDR
- Địa chỉ host cuối cùng ở dạng CIDR

Địa chỉ quảng bá ở dạng CIDR

[Điền đúng theo quy cách đã được hướng dẫn]

Câu 48: Điền đáp án đúng vào chỗ trống

Cho địa chỉ IPv4 (140.148.148.100/22) và chia mạng có chứa địa chỉ này thành bốn mạng con. Xác định những vấn đề sau:

Tính địa chỉ mạng của địa chỉ IP hiện tại

Xác định mặt nạ mạng con mới để có được số lượng mạng con cần thiết

Liệt kê bốn ID mạng của các mạng con ở dạng CIDR

[Điền đúng theo quy cách đã được hướng dẫn]

Câu 49: Điền đáp án đúng vào chỗ trống

Cho địa chỉ IPv4 (18.22.146.87/25) và chia mạng (có chứa IP vừa đề cập) đó thành một số mạng con. Mỗi mạng con có 12 PC (một IP cho mỗi PC). Xác định những vấn đề sau:

Tính địa chỉ mạng của địa chỉ IP hiện tại

Tìm số bit "mượn" để tạo các mạng con mới

Xác định mặt nạ mạng con mới

Liệt kê ba ID mạng (cuối cùng) của các mạng con ở dạng CIDR

[Điền đúng theo quy cách đã được hướng dẫn]

Câu 50: Điền đáp án đúng vào chỗ trống

Cho địa chỉ mạng của địa chỉ IP (236.155.44.33/25). Chia mạng đó thành 6 mạng con (cho 6 đơn vị trong công ty). Mỗi người có một PC với một địa chỉ IP.

Ban thể thao và du lịch: 13 người

Ban giáo dục đào tạo: 14 người

Ban kinh tế và ngân sách: 10 người

Ban văn hoá - xã hội: 16 người

Ban pháp chế: 8 người

Ban thanh tra: 18 người

[Điền đúng theo quy cách đã được hướng dẫn]

---Hết---